TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 171/2019/HSPT
Ngày 10 tháng 7 năm 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Chủ tọa phiên tòa: ông Đặng Kim Nhân - Thẩm phán

Các Thẩm phán: ông Võ Ngọc Thông, ông Trần Quốc Cường

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Thị Phương Liên - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Nam Anh - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 10 tháng 7 năm 2019, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng mở phiên tòa công khai tại trụ sở để xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 16/2018/HSPT ngày 03/12/2018 đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2019/HS-ST ngày 26/4/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng do có kháng cáo, theo Quyết định đưa vụ án tra xét xử phúc thẩm số 640/2019/QĐXXPT-HS ngày 24/6/2019 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đối với:

Bị cáo: **Nguyễn Văn K**, sinh năm 1985 tại Đà Nẵng; Nơi đăng ký HKTT: thành phố Đà Nẵng; Chỗ ở: thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn L (sinh năm 1959) và bà Huỳnh Thị T (sinh năm 1968); Vợ là Nguyễn Thị Xuân L, có hai con, con lớn sinh năm 2004, con thứ hai sinh 2009; Tiền án, tiền sự: Chưa; Nhân thân: Ngày 23/3/2009 bị Tòa án nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội trộm cắp tài sản, thời gian thử thách 24 tháng; bị bắt tạm giam ngày 18/6/2018, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn K: Luật sư Ngô Văn D, thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội - Chi nhánh văn phòng Luật sư Đ tại Đà Nẵng, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Huỳnh Thị T, sinh năm 1968 (mẹ bị cáo); nơi cư trú: quận S, thành phố Đà Nẵng, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 18/6/2018, Nguyễn Văn K uống cà phê với bạn tên T (không rõ nhân thân, lai lịch) tại quận S, thành phố Đà Nẵng. T nhờ K đến kiệt số K424/12 đường L, thành phố Đà Nẵng lấy ma túy giúp cho T và có đưa số điện thoại 0903546130 của người giao ma túy để liên lạc. Đến nơi, K điện thoại đến số

0903546130 thì gặp Lê Chí T1, T1 hướng dẫn K lấy ma túy để ngay dưới cửa sắt nhà số K424/12 đường L. Lấy ma túy xong, K bỏ vào túi quần chạy xe đến ngã tư đường L - N, thành phố Đà Nẵng thì bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Đà Nẵng phát hiện mời về trụ sở làm việc, lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang. *Tang vật thu giữ gồm:* 02 gói nilon màu trắng bên trong có chứa các tinh thế màu trắng (đã niêm phong ký hiệu A); 01 điện thoại di động Nokia màu đen, số sim: 0905744952. Imeil: 351505/04/635040/3; 01 xe máy Attila màu đen BKS: 43 El-24367. Theo kết luận giám định số 114/GĐ-MT ngày 21/6/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng thì Tinh thể rắn màu trắng trong gói niêm phong ký hiệu A gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng mẫu tinh thể A là 12,249 gam.

Sau đó, khoảng 10 giờ 30 cùng ngày 18/6/2018, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Đà Nẵng bắt quả tang Lê Chí T1 đang chia ma túy loại Methamphetamine tại nhà K424/12 L, thành phố Đà Nẵng. T1 khai nhận được điện thoại của T hỏi mua 8.000.000 đồng ma túy và đề nghị cho nợ, T nhờ Nguyễn Văn K đến lấy ma túy thì bị Công an bắt qua tang như trên.

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2019/HS-ST ngày 26/4/2019, Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn K phạm tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy". Căn cứ điểm h khoản 2 Điều 250; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt: Nguyễn Văn K 10 (mười) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 18/6/2018.

Tòa án cấp sơ thẩm còn xử phạt bị cáo Lê Chí T1 về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", tuyên bố xử lý vật chứng và án phí hình sự sơ thẩm

- Ngày 29/02/2019, bị cáo Nguyễn Văn K có Đơn kháng cáo cho rằng mức hình phạt 10 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là quá nặng.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay:

- Bị cáo Nguyễn Văn K giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

+ Về tố tụng: Quá trình tố tụng của Tòa án cấp phúc thẩm kể từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa phúc thẩm hôm nay đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Về nội dung: Bị cáo K vận chuyển khối lượng ma túy gấp 2,5 lần khối lượng định khung khởi điểm theo quy định tại khoản 2 Điều 250 Bộ luật hình sự nên mức hình phạt 10 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là không nặng; không có tình tiết giảm nhẹ nào mới nên đề nghị cấp phúc thẩm giữ nguyên quyết định tại bản án sơ thẩm.

- Luật sư bào chữa cho bị cáo K đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm giảm cho bị cáo một phần hình phạt vì bị cáo thực sự ăn năn hối cải, khai báo thành khẩn và để cho bị cáo sớm trở về nuôi dạy 2 con còn nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xét thấy:

[1]. Về tội danh, khung hình phạt:

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo K thừa nhận lúc 10 giờ, ngày 18/6/2018, tại ngã tư đường L - N thành phố Đà Nẵng, bị cáo bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Đà Nẵng phát hiện, bắt quả tang đang vận chuyển ma túy loại Methamphetamine (thuộc Danh mục các chất ma túy có số thứ tự 323 Danh mục II các chất ma túy theo Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ) với khối lượng 12,249 gam giúp cho đối tượng tên T; tại Điều 250 Bộ luật hình sự năm 2015 về tội Vận chuyển trái phép chất ma túy quy định: *"...2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:...h).heroine, Cocain, Methamphertamin, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30gam;"*; vì các lẽ trên, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo K phạm tội *"Vận chuyển trái phép chất ma túy"* theo quy định tại khoản 2 Điều 250 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng khung hình phạt.

[2]. Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và lượng hình:

Bị cáo K biết và nhận thức được tác hại của ma túy là ảnh hưởng xấu đến sức khỏe, trí lực con người; ma túy gây ra nhiều hệ lụy trong xã hội là nguyên nhân gây ra nhiều tội ác, tội phạm trong xã hội; gây tâm lý hoang mang lo sợ, bức xúc, phẫn nộ trong quần chúng nhân dân làm đảo lộn trật tự xã hội.

Khi xem xét lượng hình, Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm đã xét bị cáo K không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo K "*thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải"* nên áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 là đủ tình tiết giảm nhẹ bị cáo được hưởng. Bị cáo K vận chuyển 1,249 gam Methamphertamin là gần hai lần rưỡi của khối lượng định khung 05 gam theo quy định tại khoản 2 Điều 250 Bộ luật hình sự 2015 (có khung hình phạt từ 07 đến 15 năm tù; do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo K 10 năm tù là không nặng.

Tại phiên tòa bị cáo và Luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm hình phạt cho bị cáo, nhưng Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xét không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới nên không chấp nhận; bị cáo kháng cáo không được chấp nhận phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

[3]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ thời điểm hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

I/ Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn K, giữ nguyên quyết định tại bản án hình sự sơ thẩm số 22/2019/HS-ST ngày 26/4/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng, cụ thể như sau:

Căn cứ điểm h khoản 2 Điều 250; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K 10 (mười) năm tù về tội *"Vận chuyển trái phép chất ma tuý"*, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/6/2018.

Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm số 22/2019/HS-ST ngày 26/4/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

II/ Về án phí phúc thẩm: Căn cứ khoản 2 các Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; các Điều 21, 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Nguyễn Văn K phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Vụ giám đốc kiểm tra I - TANDTC;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND thành phố Đà Nẵng;
- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Cơ quan CSĐT - Công an TP Đà Nẵng;
- Cơ quan CSTHAHS - Công an TP Đà Nẵng;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ - CA TP Đà Nẵng;
- Cục Thi hành án dân sự TP Đà Nẵng;
- Trại tạm giam Công an TP Đà Nẵng;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đặng Kim Nhân